

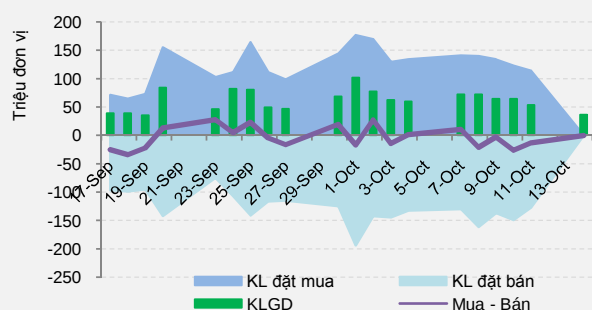
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 14/10/2013

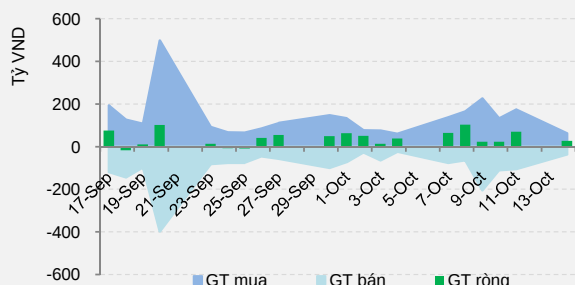
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	493.6	60.5
% Thay đổi	↓ -0.2%	↓ -0.2%
KLGD (CP)	36,398,040	18,838,457
GTGD (tỷ đồng)	501.87	160.81
Tổng cung (CP)	-	44,880,100
Tổng cầu (CP)	-	38,116,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	942,430	553,100
KL mua (CP)	2,410,450	1,318,205
GTmua (tỷ đồng)	62.63	10.77
GT bán (tỷ đồng)	36.16	7.99
GT ròng (tỷ đồng)	26.47	2.77

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.13%	7.3	1.5	2.1%
Công nghiệp	↓ -0.52%	547.1	1.0	20.7%
Dầu khí	↑ 1.21%	7.5	1.6	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.30%	13.3	1.8	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.27%	8.9	3.0	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.35%	12.4	4.9	12.7%
Ngân hàng	↓ -0.01%	7.1	1.3	8.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.24%	9.1	2.0	10.1%
Tài chính	↓ -0.71%	17.2	2.4	23.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.70%	9.3	3.4	14.2%
VN - Index	↓ -0.18%	12.9	2.9	75.8%
HNX - Index	↓ -0.21%	33.6	1.5	24.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	2,443,340	3.7%	205,910	0.3%
GTGD (tỷ VND)	171,281	15.1%	3,202	0.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục diễn biến điều chỉnh kỹ thuật khi tiến đến ngưỡng cản 500-510 điểm. Mức độ giảm điểm đã chứng lại, thị trường dao động hẹp với thanh khoản thấp khi tiến gần mốc hỗ trợ 490 điểm, tương đương mức thoái 38.2% của dải Fibonacci Retracement từ đáy đến đỉnh gần nhất. Diễn biến thị trường dao động hẹp với thanh khoản thấp trong giai đoạn điều chỉnh chưa cho tín hiệu tiêu cực về xu hướng.

Chỉ số HNX-Index ghi nhận phiên giảm điểm thứ 5 liên tiếp từ ngưỡng cản của đường MA200. Mức độ giảm không nhiều với thanh khoản thấp trong giai đoạn điều chỉnh cũng chưa cho tín hiệu tiêu cực về xu hướng.

Thị trường dự báo tiếp tục điều chỉnh trong phiên giao dịch tới, với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất là khoảng 490 điểm đối với VN-Index, 60 điểm đối với HNX-Index. Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường sẽ tăng điểm trở lại sau thời gian điều chỉnh kỹ thuật, tuy nhiên giai đoạn điều chỉnh tích lũy có thể cần thêm thời gian. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục, quan tâm đến yếu tố cơ bản khi lựa chọn cổ phiếu. Trong trường hợp sử dụng tỷ lệ margin ở mức cao, nhà đầu tư cần nhắc giảm tỷ lệ vay vốn, nhằm chủ động trước diễn biến thị trường.

- VN-Index giảm 0.91 điểm (0.18%), xuống 493.62 điểm. Đây cũng là mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên.

- HNX-Index giảm 0.13 điểm (0.22%), xuống 60.50 điểm. Đây cũng là mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên.

- VAMC tiếp tục mua lại nợ xấu của Ngân hàng SCB và Phương Nam, với giá trị sổ sách là 1,397 tỷ đồng (gồm 1191 tỷ đồng từ SCB và 206 tỷ đồng từ Phương Nam). Như vậy, VAMC đã mua 4978 tỷ đồng nợ trên sổ sách của 5 Ngân hàng (Agribank, SCB, SHB, PGBank, Phương Nam) với trị giá trái phiếu đặc biệt phát hành để mua số nợ này là 3800 tỷ đồng. Trước đó, VAMC tuyên bố sẽ mua lại 10 nghìn tỷ đồng nợ xấu trong tháng 10, và xử lý 35 nghìn tỷ đồng nợ xấu trong năm 2013. Theo NHNN Chi nhánh TP. HCM, từ nay đến hết năm 2013, số nợ xấu các NHTM trên địa bàn Thành phố dự kiến bán cho VAMC trị giá khoảng 6 nghìn tỷ đồng.

Tổ điều hành thị trường trong nước dự báo CPI tháng 10/2013 tăng khoảng 0.5 – 0.6% so với tháng trước, thấp hơn mức 0.85% vào tháng 10/2012. Với mức tăng trưởng dự báo này, CPI 10 tháng so cùng kỳ đạt 5.93%, tiếp tục giảm so với mức 6.3% của tháng 9. Kỳ vọng CPI so cùng kỳ tiếp tục giảm giúp lợi suất trái phiếu theo chiều hướng giảm nhẹ, kỳ hạn 2 năm hiện còn 7.28%. Lãi suất liên Ngân hàng cũng trong chiều hướng giảm. Thanh khoản toàn hệ thống Ngân hàng vẫn dồi dào, động thái huy động vượt trần chỉ diễn ra ở một số Ngân hàng nhỏ và hầu như không ảnh hưởng đến dòng vốn toàn hệ thống.

Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII sẽ diễn ra từ 21/10 đến 3/12. Kỳ họp tập trung vào các nội dung chính: 1/ tình hình kinh tế-xã hội, tăng trưởng kinh tế, nhiệm vụ tái cơ cấu, nợ đọng xây dựng cơ bản, quản lý giá; 2/ xem xét thông qua Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, luật Đất đai, luật quản lý thuế, luật quản lý giá; 3/ xem xét về vấn đề nhân sự liên quan đến chức danh Phó Thủ tướng.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Điều chỉnh	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm 0.91 điểm (0.18%), xuống 493.62 điểm. Đây cũng là mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên.

- KLGD giảm mạnh 33% so với phiên giao dịch trước, đạt 34.8 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI 14 giảm xuống mức 55 điểm, tâm lý thị trường thận trọng hơn. Đường MACD đang giảm dần và giảm khoảng cách với đường tín hiệu, tuy nhiên vẫn cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục diễn biến điều chỉnh kỹ thuật khi tiến đến ngưỡng cản 500-510 điểm. Mức độ giảm điểm đã chững lại, thị trường dao động hẹp với thanh khoản thấp khi tiến gần mốc hỗ trợ 490 điểm, tương đương mức thoái 38.2% của dải Fibonacci Retracement từ đáy đến đỉnh gần nhất. Diễn biến thị trường dao động hẹp với thanh khoản thấp trong giai đoạn điều chỉnh chưa cho tín hiệu tiêu cực về xu hướng.

Thị trường dự báo tiếp tục điều chỉnh trong phiên giao dịch tới, với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất là khoảng 490 điểm. Với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá tích cực, chúng tôi duy trì quan điểm thị trường sẽ tăng điểm trở lại sau thời gian điều chỉnh kỹ thuật. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục, quan tâm đến yếu tố cơ bản khi lựa chọn cổ phiếu.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Điều chỉnh	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index giảm 0.13 điểm (0.22%), xuống 60.50 điểm. Đây cũng là mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên.

- KLGD giảm 11% so với phiên trước, đạt 18.6 triệu cổ phiếu, thấp hơn mức trung bình 21 ngày.

- Chỉ số RSI14 giảm nhẹ xuống mức 47 điểm, tâm lý thị trường đang thận trọng hơn. Chỉ báo MACD cũng đang giảm xuống, thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu, tuy nhiên vẫn cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index ghi nhận phiên giảm điểm thứ 5 liên tiếp từ ngưỡng cản của đường MA200. Mức độ giảm không nhiều với thanh khoản thấp trong giai đoạn điều chỉnh chưa cho tín hiệu tiêu cực về xu hướng.

Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến điều chỉnh trong phiên giao dịch tới. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất của HNX-Index là khoảng 60 điểm. Với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá tích cực, chúng tôi duy trì quan điểm thị trường sẽ tăng điểm trở lại sau thời gian điều chỉnh kỹ thuật. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục, quan tâm đến yếu tố cơ bản khi lựa chọn cổ phiếu.



TOP CỔ PHIẾU CÓ CHỈ SỐ ROE CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	GAS	2908.61	23.1%	7200.95	54.2%	93.6%	17,051	6,429	10.5	3.96	25.37	41.56
2	VNM	1842.78	22.4%	3373.62	21.5%	54.2%	20,423	7,699	18.44	6.95	32.72	40.48
3	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.73	1.29	14.41	38.41
4	VIC	3794.28	597.6%	4058.94	223.1%	54.1%	15,763	4,609	13.89	4.06	7.84	38.34
5	BMC	18.89	-38.5%	42.73	-20.5%	53.4%	19,878	6,085	7.56	2.31	25.86	33.94
6	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.1%	81.7%	19,037	4,668	7.69	1.89	15.92	31.18
7	DRC	110.65	28.2%	188.82	31.1%	60.4%	14,377	4,303	9.58	2.87	13.94	30.65
8	FCN	36.34	52.8%	63.55	29.1%	53.0%	23,827	4,682	3.97	0.78	9.29	29.72
9	BMP	116.06	30.4%	195.86	15.2%	62.2%	30,330	8,438	9.07	2.52	26.16	29.59
10	HSG	185.38	37.7%	413.54	118.7%	103.4%	22,242	6,413	6.3	1.82	10.45	28.92

CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2013 KHẢ QUAN

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.0%	17.3%	27,673	2,752	18.89	1.88	7.57	10.14
2	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.1%	81.7%	19,037	4,668	7.69	1.89	15.92	31.18
3	HPG	511.60	52.8%	968.53	82.7%	80.7%	21,545	3,419	10.56	1.68	7.46	16.46
4	PVD	451.49	58.6%	872.58	31.6%	64.2%	37,118	7,214	9.56	1.86	8.12	21.45
5	DRC	110.65	28.2%	188.82	31.1%	60.4%	14,377	4,303	9.58	2.87	13.94	30.65
6	GAS	2908.61	23.1%	7200.95	54.2%	93.6%	17,051	6,429	10.50	3.96	25.37	41.56
7	REE	528.99	239.4%	639.08	55.3%	98.3%	18,156	3,306	7.77	1.42	14.19	21.49
8	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.73	1.29	14.41	38.41

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2013

STT	Mã	Doanh thu		LNST (tỷ)		Doanh thu (tỷ)		LNST (tỷ)			EPS 9T (VND)	P/E (9T)
		Q3/2013	% so Q3.2012	Q3/2013	% so Q3.2012	9T/2013	% so 9T/2012	9T/2013	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013		
1	SDT	181.82	50.56%	21.01	92.15%	802.2	82.4%	57.9	100.7%	95.6%	2,751	5.5
2	NNC	89.77	135.81%	38.09	210.79%	244.8	128.0%	77.36	154.9%	137.9%	9,073	4.8
3	TRC	90.19	38.98%	48.20	39.30%	327.0	56.4%	146.2	64.4%	75.9%	4,996	8.2
4	PXS	303.58	121.59%	33.30	1656.72%	682.0	68.1%	49	78.9%	49.6%	1,245	8.8
5	PHR	366.96	56.69%	58.72	48.83%	1,127.0	69.4%	192	50.4%	50.8%	2,429	12.4
6	DNM	50.96	146.52%	3.24	108.72%	130.5	112.1%	9.18	154.8%	61.2%	3,045	7.9
7	VTV	779.97	93.83%	11.08	143.15%	2,580.0	97.8%	24.6	104.6%	100.0%	1,590	4.7
8	TCM	700.25	134.53%	34.74	4235.71%	1,900.0	107.5%	92.5	16918.2%	102.4%	1,880	8.9
9	TNA	409.86	120.95%	6.65	61.98%	1,124.0	121.7%	25.87	85.7%	86.2%	3,234	7.0
10	NHC	23.38	124.76%	1.40	735.53%	63.2	104.8%	2.5275	153.2%	104.0%	1,710	8.8

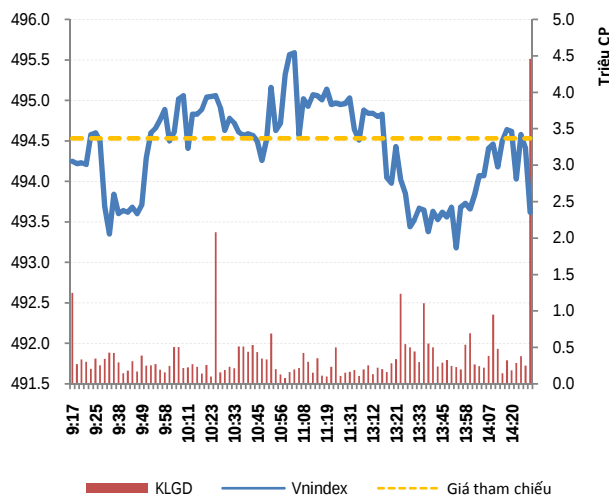
Ghi chú: P/E, EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất (trừ khi ghi chú khác)

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

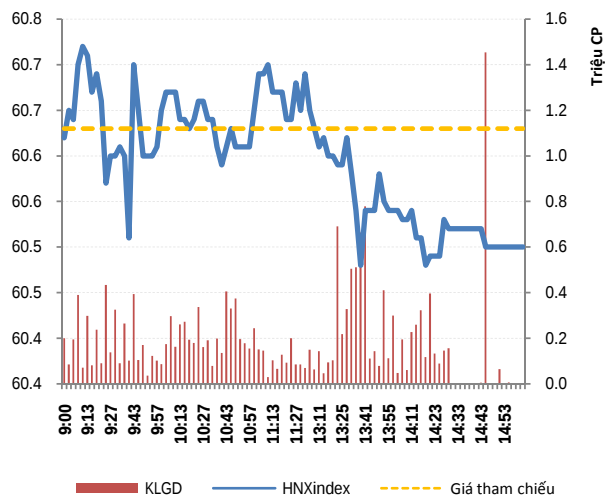
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 15/10/2013.

KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

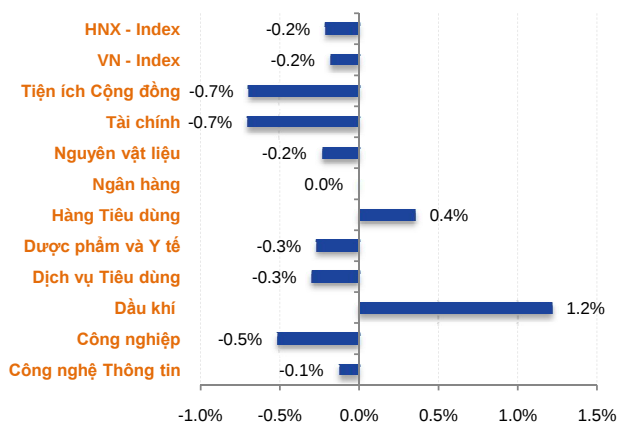
KLGD và VN-Index trong phiên



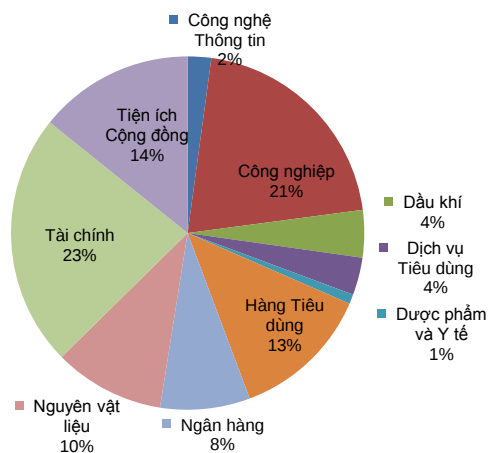
KLGD và HNX-Index trong phiên



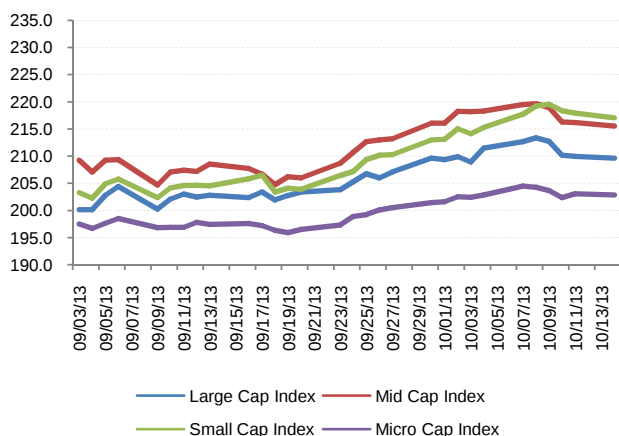
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



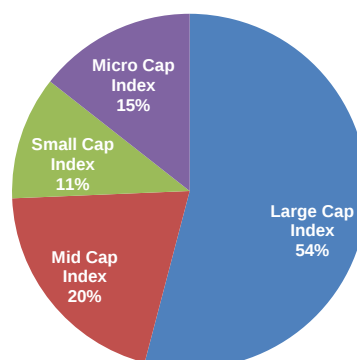
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	251,100	GAS	227,680
2	CTG	200,970	IJC	80,000
3	LCG	150,000	DPM	49,060
4	HPG	133,790	SBT	49,000
5	HQC	130,000	SVC	20,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	876,900	PVS	230,300
2	PVX	82,000	VGS	30,000
3	SDH	42,000	SD9	16,200
4	VCG	17,000	SDT	12,000
5	PVC	15,700	SKS	7,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
IJC	7.5	7.2	↓ -4.00%	2,214,360
HAR	6.6	6.4	↓ -3.03%	1,863,460
FLC	4.8	4.8	→ 0.00%	1,616,500
ITA	5.8	5.7	↓ -1.72%	1,468,830
VNE	4.9	4.8	↓ -2.04%	1,116,220

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.7	↓ -0.01%	2,538,954
VCG	8.4	8.3	↓ -1.18%	1,819,000
PVX	2.2	2.2	↑ 0.55%	1,747,352
SCR	5.4	5.3	↓ -1.04%	1,443,071
VND	8.6	8.7	↑ 0.63%	881,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNI	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
SPM	22.5	24.0	1.5	↑ 6.67%
ALP	3.2	3.4	0.2	↑ 6.25%
UIC	9.6	10.2	0.6	↑ 6.25%
VSI	5.0	5.3	0.3	↑ 6.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCM	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
CTV	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
PTI	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
PVR	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITD	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
CLG	8.9	8.3	-0.6	↓ -6.74%
GTA	7.9	7.4	-0.5	↓ -6.33%
TNT	1.6	1.5	-0.1	↓ -6.25%
CYC	4.9	4.6	-0.3	↓ -6.12%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.6	0.5	-0.1	↓ -15.17%
SJC	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
VC7	3.2	2.9	-0.3	↓ -9.38%
SPP	6.6	6.0	-0.6	↓ -9.05%
CKV	8.8	8.0	-0.8	↓ -8.93%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IJC	2,214,360	3.6%	390	18.5	0.7
HAR	1,863,460	4.4%	448	14.3	0.6
FLC	1,616,500	4.3%	661	7.3	0.3
ITA	1,468,830	0.3%	31	186.3	0.5
VNE	1,116,220	-1.1%	(122)	-	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,538,954	-2.9%	(335)	-	0.6
VCG	1,819,000	1.3%	150	54.6	0.7
PVX	1,747,352	-67.8%	(4,616)	-	0.6
SCR	1,443,071	-3.1%	(450)	-	0.4
VND	881,700	10.0%	1,136	7.5	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNI	↑ 6.9%	1.7%	175	17.7	0.3
SPM	↑ 6.7%	6.1%	2,921	8.2	0.5
ALP	↑ 6.3%	-10.1%	(1,028)	-	0.3
UIC	↑ 6.3%	12.5%	2,403	4.2	0.5
VSI	↑ 6.0%	2.6%	322	16.4	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCM	↑ 10.0%	1.8%	455	19.8	0.4
CTV	↑ 10.0%	0.9%	97	33.8	0.3
PTI	↑ 10.0%	11.4%	1,467	7.5	0.9
PVR	↑ 10.0%	-3.2%	(330)	-	0.3
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	5.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	251,100	9.9%	1,785	16.1	1.6
CTG	200,970	19.2%	2,597	6.7	1.2
LCG	150,000	-10.2%	(1,956)	-	0.3
HPG	133,790	16.5%	3,419	10.5	1.7
HQC	130,000	2.7%	264	22.3	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	876,900	-2.9%	(335)	-	0.6
PVX	82,000	-67.8%	(4,616)	-	0.6
SDH	42,000	-16.1%	(1,276)	-	0.4
VCG	17,000	1.3%	150	54.6	0.7
PVC	15,700	10.0%	1,725	9.0	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	123,175	41.6%	6,429	10.1	3.8
VNM	117,520	40.5%	7,699	18.3	6.9
VCB	66,742	9.9%	1,785	16.1	1.6
CTG	64,415	19.2%	2,597	6.7	1.2
MSN	57,822	3.9%	856	95.8	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	0.3%	41	385.7	1.2
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	7,013	16.4%	2,738	5.7	1.0
SHB	5,937	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	592	40.5	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	3.11	-41.0%	(2,320)	-	0.4
NKG	2.63	-20.2%	(2,085)	-	0.8
TS4	2.54	7.9%	1,504	5.2	0.4
CLG	2.36	9.9%	1,250	6.6	0.7
PET	2.16	15.1%	2,689	7.7	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	4.76	1.3%	135	22.9	0.3
HDA	4.29	13.8%	1,780	5.3	0.8
PVV	3.52	-24.8%	(2,293)	-	0.2
PSI	3.39	-0.3%	(26)	-	0.6
SDH	3.30	-16.1%	(1,276)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)